

Số: **715** /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày **13** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Biển và Hải đảo áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân các huyện có biển trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 153/TTr-STNMT ngày 08/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Biển và Hải đảo áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân các huyện có biển trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết đối với 05 thủ tục hành chính cấp huyện trong lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện: U Minh, Đầm Dơi, Trần Văn Thời, Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: U Minh, Đầm Dơi, Trần Văn Thời, Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (Đời, 37);
- Lưu: VT. L_{ai}(123).



Lê Văn Sử

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN CÓ BIỂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số: 715/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. Lĩnh vực Biển và Hải đảo cấp huyện

1. Thủ tục: Giao khu vực biển

Quy trình và thời hạn giải quyết như sau:

- **Bước 1.** Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thì hướng dẫn một lần đầy đủ, rõ ràng bằng văn bản để cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 03 ngày làm việc.

- Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 30 ngày làm việc.

- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 02 ngày làm việc.

2. Thủ tục: Gia hạn thời hạn giao khu vực biển

Quy trình và thời hạn giải quyết như sau:

- **Bước 1.** Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.



+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thì hướng dẫn một lần đầy đủ, rõ ràng bằng văn bản để cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 03 ngày làm việc.

- Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 30 ngày làm việc.

- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 02 ngày làm việc.

3. Thủ tục: Trả lại khu vực biển

Quy trình và thời hạn giải quyết như sau:

- **Bước 1.** Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thì hướng dẫn một lần đầy đủ, rõ ràng bằng văn bản để cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 03 ngày làm việc.

- Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển.

- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.



+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- **Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 02 ngày làm việc.

4. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển

Quy trình và thời hạn giải quyết như sau:

- **Bước 1.** Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thì hướng dẫn một lần đầy đủ, rõ ràng bằng văn bản để cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 03 ngày làm việc.

- Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định

- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 02 ngày làm việc.

5. Thủ tục: Công nhận khu vực biển

Quy trình và thời hạn giải quyết như sau:

- **Bước 1.** Công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

+ Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, thì hướng dẫn một lần đầy đủ, rõ ràng bằng văn bản để cá nhân bổ sung, hoàn thiện: Không quá 03 ngày làm việc.

**- Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định hồ sơ: Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.

- Bước 3. Trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển.

+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

- Bước 4. Thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan: Không quá 02 ngày làm việc.


Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN CÓ BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số: **715** /QĐ-UBND ngày **13** tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện: U Minh, Đầm Dơi, Trần Văn Thời, Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển, sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website https://dangky.dichvucong.gov.vn/register hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website http://dvcct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh (Ủy ban nhân dân các huyện: U Minh, Đầm Dơi, Trần Văn Thời, Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1.	Giao khu vực biển	- Thời hời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện hoặc trực	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và	Không	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại


Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		 <p>được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định quyết định hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài Nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả</p>	tuyên (theo quy định).	<p>Trả kết quả cấp huyện có biển.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển quyết định giao khu vực biên để nuôi trồng thủy sản cho Cá nhân Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản đối với các trường hợp khu vực biên có phạm vi nằm trong vùng biển 03 hải lý</p>		<p>Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ)</p>	<p>của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009483" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia</p>


Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện giao khu vực biển.		tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Cơ quan phối hợp: Trường hợp cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan.			
2.	Gia hạn thời hạn	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện hoặc trực	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và	Không	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại





Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	giao khu vực biển	<p>được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: Không quá</p>	tuyên (theo quy định).	<p>Trả kết quả cấp huyện có biển.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.</p> <p>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển giao hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản năm trong</p>		Chính phủ	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009484" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia





Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		 <p>03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>		<p>vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Cơ quan phối hợp: Sở Tài Nguyên và Môi trường, cơ quan, tổ chức có liên quan.</p>			
3.	Trả lại khu vực biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định	- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển.	Không	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết


Số TT	Tên thủ tục hành chính	 Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc).</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p>		<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.</p> <p>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện có biên quyết định trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản năm 2017 trong vùng biển 03 hải lý tính từ</p>			<p>nổi, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009485" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia</p>


Số TT	Tên thủ tục hành chính	 Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.		đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ. - Cơ quan phối hợp: Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.			
4.	Sửa đổi,	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận	- Trực tiếp; - Qua đường	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết	Không	Nghị định số 11/2021/NĐ-	Các bộ phận tạo

Số TT	Tên thủ tục hành chính	 Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bổ sung quyết định giao khu vực biển	<p>có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p>	bưu điện hoặc trực tuyến (theo quy định).	<p>quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.</p> <p>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển: Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển để</p>		CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009486" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Số TT	Tên thủ tục hành chính	 Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>		<p>nuôi trồng thủy sản cho Cá nhân Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.</p> <p>- Cơ quan phối</p>			

Số TT	Tên thủ tục hành chính	 <p>Thời hạn giải quyết</p>	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.</p>			
5.	Công nhận khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan</p>	<p>- Trực tiếp; - Qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (theo quy định).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện có biển.</p> <p>- Cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển quyết định công nhận khu vực biển</p>	Không	<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009482" trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	 Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận khu vực biển bằng</p>		<p>để nuôi trồng thủy sản cho Cá nhân Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản đối với các trường hợp khu vực biển có phạm vi nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Trường hợp</p>			



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
		Quyết định giao khu vực biển.		cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan.			

Tổng số danh mục có 05 thủ tục hành chính./.